| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số **27**/2018/HNGT-PT
Ngày 22-10-2018
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Nguyệt

*Các Thẩm phán*: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLHNGĐ-PT ngày 26/9/2018 về việc "Xin ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2018/QĐ-PT ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Y**, sinh năm 1990.
Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng
Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ 4, thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của: Chị **Trần Thị Y** – Nguyên đơn.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đức Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/4/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th cờ bạc, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cộng thêm áp lực về phía gia đình nhà chồng nên chị không thể tiếp tục sống với anh Th được nữa, chị đã chuyển ra sống bên ngoài và vợ chồng sống ly thân nhau được khoảng 05 tháng nay. Nay chị Y xác định mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không còn khả năng cải thiện nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 14/02/2010 và Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013. Tại buổi hòa giải ngày 16/5/2018, chị có đồng ý giao cả 02 con chung cho anh Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng sau khi thỏa thuận thì anh Th không cho chị thăm nuôi các con. Nên đến ngày 21/5/2018, chị Thủy làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được nuôi con Nguyễn Trần Đức A và giao con Nguyễn Thị Quỳnh Tr cho anh Th có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

*Bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:* Anh và chị Trần Thị Y xây dựng gia đình với nhau năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm. Đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y ngoại tình, anh phát hiện và có đánh đập chị Y. Nay chị Y chán nản, xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 14/02/2010 và Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày

21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Y, xử cho chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Đức Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 14/02/2010 và Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013 cho anh Nguyễn Đức Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/9/2018 nguyên đơn chị Trần Thị Y kháng cáo một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013.

*Tại phiên tòa hôm nay*: chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh Th không đồng ý với kháng cáo của chị Y, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: chấp nhận kháng cáo của chị Y. Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giao cháu Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hôn nhân: Sau khi xét xử các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của chị Trần Thị Y về nuôi con chung: Chị Y và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 14/02/2010 và Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013, hiện nay hai con đang do anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án chị Y và anh Th thống nhất giao cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Th không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 21/5/2018 chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Trần Đức A. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Y, anh Th là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các

con. Hiện nay anh Th có nhà ở, có vườn để canh tác cho thu nhập ổn định. Hơn nữa, từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì cả hai con đều do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Trang cũng có nguyện vọng được ở với anh Th. Các con được đi học ở trường tiểu học, trường mẫu giáo gần nhà và phát triển bình thường về thể lực, trí tuệ. Trong khi chị Y đi làm công nhân phải thuê nhà trọ ở nên môi trường rất phức tạp. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con và tạo điều kiện cho hai chị em được sống gần nhau nên cần tiếp tục giao cả hai con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Với những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Y. Cho chị Y và anh Th được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 14/02/2010 và Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày 15/6/2013 cho anh Nguyễn Đức Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000465 ngày 12/4/2018 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000735 ngày 14/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Y đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người*

*phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
-TAND huyện L (02);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Vũ Thị Nguyệt**